

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Hằng;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thần Ph, sinh năm 1961; địa chỉ: số Y đường N, khóm V, phường L, thành phố D, tỉnh An Giang. Có chị Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1990, địa chỉ: số 287, tổ 4, khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang đại diện theo giấy ủy quyền số 130/2019 ngày 25/02/2019.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Sô V, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 02, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Tr và ông V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thần Ph trình bày: Vào ngày 09/9/2018, ông V có vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng sẽ thanh toán cả vốn lẫn lãi, có viết giấy vay tiền. Đến ngày hẹn thanh toán nhưng ông V

cứ hứa hẹn và không có thiện chí trả nợ. Do đó, ông Ph khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 09/9/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình: Giấy vay tiền (bản photo).

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn Sô V trình bày: Vào năm 2010 (không nhớ rõ thời gian) ông có vay của ông Ph số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất 5%, không làm biên nhận. Đến năm 2011 (không nhớ rõ thời gian) tôi vay thêm 15.000.000 đồng, khoản vay này ông Ph mượn dùm sau đó cho ông vay lại, lãi suất 15%. Mục đích vay ông trả lãi cho khoản vay 35.000.000 đồng. Đến năm 2014, ông không có khả năng trả nợ cho ông Ph.

Đến năm 2015, ông Ph yêu cầu trả vốn và lãi nên ông và ông Ph đồng ý viết giấy vay tiền là 100.000.000 đồng. Khoảng tháng 5/2018, ông hứa trả mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng ông Ph không đồng ý.

Ông V thừa nhận còn nợ ông Ph số tiền 100.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và đồng ý trả lãi theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, các đương sự thống nhất số nợ vốn nhưng không thỏa thuận được phương thức trả nợ.

* Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài ra, xác định tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Sô V thống nhất còn nợ ông Nguyễn Thành Ph số tiền vốn 100.000.000 đồng, xin trả dần số nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, xin không tính lãi suất.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Vào năm 2010, ông Nguyễn Thành Ph có cho ông Nguyễn Văn Sô V vay nhiều lần tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông Ph yêu cầu ông V có trách nhiệm trả số nợ 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 09/9/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ.

Đối với việc bị đơn ông V cho rằng ông V cđi3 vay của ông Ph 02 lần tổng cộng là 50.000.000 đồng (trong đó 01 lần 35.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng; 01 lần 15.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng), và ông trả lãi đến năm 2014 thì ngưng trả lãi. Đến năm 2018, ông V và ông Ph thống nhất vốn và lãi tổng cộng là 100.000.000 đồng và lập biên nhận nhưng ông V lại không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc trả lãi. Đại diện nguyên đơn chỉ thừa nhận lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng, đây là mức lãi suất cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất với nhau về số nợ, không yêu cầu khấu trừ phần lãi suất chênh lệch nên không đặt ra xem xét.

Xét thấy yêu cầu kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Nguyễn Văn Sô V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 09/9/2018, ông Nguyễn Thành Ph cho ông Nguyễn Văn Sô V vay vốn 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 09/9/2018, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn 03 tháng sẽ thanh toán cả vốn và lãi nhưng đến ngày hạn thanh toán ông V cứ hứa hẹn và không có thiện chí trả nợ. Ngày 19/12/2018, ông Ph khởi kiện tranh chấp dân sự vay tài sản nên còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] **Vốn vay và lãi suất:**

- Về vốn vay: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Ph khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Sô V có trách nhiệm trả vốn vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo giấy vay tiền ngày 09/9/2018.

Lời khai của ông V tại biên bản hòa giải ngày 25/02/2019 xác định có nợ của ông Ph số tiền vay 100.000.000 đồng và có viết giấy vay tiền ngày 09/9/2018, thời hạn vay là 03 tháng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông V không có khả năng thanh toán vốn vay khi đến hạn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác nhận việc vay tiền giữa ông Ph và ông V được xác lập từ năm 2010, vay nhiều lần không làm biên nhận nợ, đến

ngày 09/9/2018 thì các bên kết sổ tổng cộng vốn vay là 100.000.000 đồng và viết giấy vay tiền, thời hạn vay 03 tháng hoàn trả vốn. Ông V cho rằng ông vay vốn của ông Ph tổng cộng là 50.000.000 đồng, cộng thêm tiền lãi 50.000.000 đồng thành 100.000.000 đồng và viết giấy vay tiền số tiền 100.000.000 đồng. Phía nguyên đơn không thừa nhận và ông V không cung cấp được chứng cứ chứng minh, phía ông V tuy cho rằng vốn vay không phải là 100.000.000 đồng nhưng vẫn thừa nhận còn nợ ông Ph số tiền vốn là 100.000.000 đồng. Do đó, cần xác định vốn vay giữa ông Ph và ông V là 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 09/9/2018.

Xét, ông Ph và ông V có thỏa thuận giao kết hợp đồng dân sự vay tiền, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật nên được công nhận. Theo thỏa thuận tại giấy vay tiền ngày 09/9/2018 số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn trả vốn là 03 tháng. Hết thời hạn trên, ông V không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay khi đến hạn. Do đó, ông Ph khởi kiện yêu cầu ông V trả nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

- Về lãi suất:

Lời khai trong quá trình giải quyết của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Ph cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng theo giấy vay tiền ngày 09/9/2018, từ khi vay ông V không đóng lãi cho đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Sô V xác định khi kết sổ tổng cộng vốn vay là 100.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định việc vay tiền giữa ông Ph và ông V được thực hiện từ năm 2010, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, ông V đóng lãi đầy đủ đến năm 2014 thì ngưng. Ông V thì cho rằng lãi suất từ khi vay năm 2010 là 5%/tháng, 10%/tháng, đóng lãi đầy đủ đến năm 2014 thì ngưng. Khi lập biên nhận nợ 100.000.000 đồng vào ngày 09/9/2018 thì ông Ph không tính lãi nữa. Ông V xác định không yêu cầu xem xét giải quyết đối với tiền lãi đã trả cho ông Ph.

Xét, lời khai của các bên không thống nhất về mức lãi suất thỏa thuận và các bên đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh lãi suất vay như đã trình bày. Ngoài ra, tại giấy vay tiền ngày 09/9/2018 cũng không ghi nhận lãi suất thỏa thuận nên xác định đây là thỏa thuận vay không có lãi như lời khai của ông V.

Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, ông Ph yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thời gian tính lãi kể từ ngày ông V vi phạm nghĩa vụ (sau 03 tháng kể từ ngày 09/9/2018) tức ngày 10/12/2018 đến ngày xét xử. Mức lãi suất làm căn cứ tính là 50% của mức lãi suất giới hạn (20%/năm), tức bằng 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 10/12/2018 đến ngày 25/3/2019 (03 tháng 15 ngày)

03 tháng 15 ngày x 0,83%/tháng (10%/năm) x 100.000.000 đồng = 2.905.000 (Hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm được xác định là: 100.000.000 đồng + 2.905.000 đồng = 102.905.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Sô V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành Ph số tiền gốc và lãi là **102.905.000 (một trăm lẻ hai triệu, chín trăm lẻ năm nghìn) đồng.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Sô V có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.145.000 (Năm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ông Ph được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Ph.

Buộc ông Nguyễn Văn Sô V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành Ph trả số tiền **102.905.000 (một trăm lẻ hai triệu, chín trăm lẻ năm nghìn) đồng.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Sô V phải chịu 5.145.000 (Năm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thành Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Ph số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007745 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Thanh Ngọc